TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2025
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Quang

Ông Trần Công Đẳng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị X, sinh ngày 01/01/1982; số căn cước công dân 096182010969.

Địa chỉ cư trú: Ấp 21, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau (địa chỉ trước sáp nhập: ấp 21, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau)

- *Bị đơn:* Ông Trần Cà Kh, sinh ngày 01/01/1981; số căn cước công dân 096081011451

Địa chỉ cư trú: Ấp 21, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau (địa chỉ trước sáp nhập: ấp 21, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau)

Nguyên đơn bà X có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Kh vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013 bà và ông Trần Cà Kh tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 24/5/2013. Sau khi chung sống vợ chồng có hai con chung nhưng cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn hợp nhau trong cuộc sống, ông Kh có người phụ nữ khác. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Cà Kh.

Về con chung: Có hai con chung tên Trần Thị Đ, sinh ngày 10/9/2001 và Trần Văn Tr, sinh ngày 26/11/2003, con chung đã trưởng thành không yêu cầu. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Cà Kh đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Kh không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị X yêu cầu được ly hôn với ông Trần Cà Kh tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà X có đơn yêu cầu vắng mặt, ông Kh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà X và ông Kh theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị X và ông Trần Cà Kh làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà X và ông Kh là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà X yêu cầu ly hôn với ông Kh vì bà X xác định cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn hợp nhau trong cuộc sống, ông Kh có người phụ nữ khác. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Kh để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Kh không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà X và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà X và ông Kh không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà X ly hôn với ông Kh.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lê Thị X và ông Trần Cà Kh có hai con chung tên Trần Thị Đ, sinh ngày 10/9/2001 và Trần Văn Tr, sinh ngày 26/11/2003. Xét thấy, bà X xác định con chung đã trưởng thành không yêu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà X xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông Kh không có ý kiến gì đối với việc bà X xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị X. Bà Lê Thị X được ly hôn với ông Trần Cà Kh.

2. Về con chung: Hai con chung tên Trần Thị Đ, sinh ngày 10/9/2001 và Trần Văn Tr, sinh ngày 26/11/2003 đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lê Thị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007126 ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau) chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà X, ông Kh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi